

BÁO CÁO QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2021

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

TP. HCM: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Q. 1

Hà Nội: Tầng 2, Tòa nhà PVI, 1 Phạm Văn Bạch, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy

Đà Nẵng: 43 - 45 Nguyễn Văn Linh, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu

Hotline: 1800 1786 | www.sunlife.com.vn | Dichvu.Khachhang@sunlife.com

ref: ILPAR-202204



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Trang 4

NHỮNG THÔNG TIN NỔI BẬT VỀ SUN LIFE VIỆT NAM 2021

SUN LIFE VIỆT NAM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 16.480 TỶ ĐỒNG

Trang 6

GIẢI THƯỞNG

Trang 8

TÌNH HÌNH VĨ MÔ - TÀI CHÍNH 2021

Trang 10

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN

Trang 14

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
TRONG NĂM 2021

Trang 15

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Trang 18

TRIỂN VỌNG NĂM 2022

Trang 22

GỚI THIỆU VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

Trang 26

GỚI THIỆU CÁC GIẢI PHÁP TIÊU BIỂU
TỪ SUN LIFE VIỆT NAM

Trang 28



THÔNGIỆP TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC SUN LIFE VIỆT NAM

Kính gửi Quý Khách hàng,

Thay mặt các tia sáng của Sun Life, tôi xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn Quý Khách đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi rất tự hào đã tạo ra kết quả kỷ lục trong năm tài chính 2021. Doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới tăng hơn 3,5 lần và thị phần tăng từ vị trí thứ 13 lên thứ 7 so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng khách hàng của Sun Life cũng tăng trưởng gấp hai lần chỉ trong năm 2021. Sun Life tăng vốn điều lệ lên 16.480 tỷ đồng, đứng thứ 3 trong các công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam. Sun Life là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kênh phân phối đa dạng nhất thị trường, bao gồm kênh tư vấn tài chính, Bancassurance, khách hàng doanh nghiệp và các đối tác.

Bên cạnh đó, nhiều giải pháp sáng tạo được thực thi nhằm mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho Khách hàng như: Quy trình phát hành hợp đồng được rút ngắn xuống chỉ trong vòng 30 phút; Quy trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm tiện lợi và nhanh chóng hơn; Các chương trình chăm sóc khách hàng liên tục được đổi mới để hỗ trợ và chăm sóc

khách hàng tốt nhất trong bất cứ hoàn cảnh nào...

Năm 2021 là năm hoạt động thứ hai của các Quỹ liên kết đơn vị của Sun Life Việt Nam và cũng là năm các Quỹ tiếp tục đạt được kết quả tăng trưởng ấn tượng. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị tài sản ròng từ các Quỹ liên kết đơn vị của Khách hàng tăng 55% so với cùng kỳ. Giá trị tài sản ròng ("NAV") của Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Cân Bằng và Quỹ Bền Vững lần lượt tăng ở mức 44%, 27,2% và 7,2%, vượt trội so với mức 28%, 16,9% và 3,7% của năm trước đó.

Nhân dịp này, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Khách hàng đã ủng hộ và tin tưởng Sun Life trong suốt thời gian qua.

Xin kính chúc toàn thể Quý Khách hàng sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

Luc Nhon Ly
Tổng giám đốc Sun Life Việt Nam

“

Doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới tăng hơn 3,5 lần và thị phần tăng từ vị trí thứ 13 lên thứ 7 so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng khách hàng của Sun Life cũng tăng trưởng gấp hai lần chỉ trong năm 2021. Sun Life tăng vốn điều lệ lên 16.480 tỷ đồng, đứng thứ 3 trong các công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam.

SUN LIFE VIỆT NAM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN

16.480

TỶ ĐỒNG



MỘT TRONG 3 CÔNG TY BẢO HIỂM CÓ VỐN ĐIỀU LỆ LỚN NHẤT ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam (Sun Life Việt Nam) vừa được Bộ Tài Chính chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 14.380 tỷ đồng lên 16.480 tỷ đồng. Với số vốn tăng lần này, Sun Life Việt Nam trở thành một trong 3 công ty bảo hiểm có vốn điều lệ lớn nhất đang hoạt động tại Việt Nam.

Với triển vọng tăng trưởng của thị trường bảo hiểm Việt Nam, việc tăng vốn điều lệ không chỉ thể hiện ở yếu tố đầu tư mà còn là minh chứng cho sự lớn mạnh cả quy mô vận hành và số lượng khách hàng ngày càng lớn của doanh nghiệp. Với nền tảng tài chính vững chắc, giúp Sun Life Việt Nam đầu tư có chiều sâu vào các lĩnh vực quan trọng, phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả hơn.

SUN LIFE VIỆT NAM

ĐƯỢC VINH DANH NHIỀU GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ ĐƯỢC KHÁCH HÀNG HÀI LÒNG NHẤT NĂM 2021

Do IDG Việt Nam phối hợp với Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam và Hội truyền thông số Việt Nam tổ chức.

GIẢI THƯỞNG RỒNG VÀNG NĂM 2021

Do Vietnam Economic Times, Vneconmy và Tạp chí Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.

TOP 10 CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ UY TÍN NĂM 2021

Đây là lần thứ hai công ty vinh dự nhận giải thưởng này do Vietnam Report trao tặng.

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á NĂM 2021

Do HR Asia – tạp chí hàng đầu về Nhân sự khu vực Châu Á vinh danh.



THƯƠNG HIỆU BẢO HIỂM NHÂN THỌ TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2021

Sun Life Việt Nam vinh dự nhận giải thưởng "Thương hiệu Bảo hiểm Nhân thọ tốt nhất tại Việt Nam năm 2021" do tạp chí Global Brands Magazine có trụ sở tại vương quốc Anh bình chọn. Đây là giải thưởng duy nhất của Tạp chí danh giá này trao tặng cho một đơn vị hoạt động trong ngành bảo hiểm của Việt Nam trong năm 2021.



CÔNG TY CUNG CẤP GIẢI PHÁP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2021

Sun Life Việt Nam được Tạp chí Tài chính Quốc tế (thuộc International Finance Publications Limited - IFA) Vương quốc Anh trao tặng giải thưởng "Công ty cung cấp giải pháp bảo hiểm nhân thọ tốt nhất – Việt Nam 2021". Đây là lần thứ 5 liên tiếp Sun Life Việt Nam vinh dự nhận giải thưởng danh giá từ IFA: giải thưởng "Công ty bảo hiểm tăng trưởng nhanh nhất – Việt Nam" năm 2017, giải thưởng "Công ty cung cấp giải pháp bảo hiểm nhân thọ tốt nhất – Việt Nam" năm 2018, 2019, 2020, 2021.

TÌNH HÌNH VĨ MÔ TÀI CHÍNH NĂM 2021

KINH TẾ VĨ MÔ

2021 tiếp tục là một năm của những thách thức cả từ bên ngoài và bên trong đối với nền kinh tế Việt Nam do ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch COVID-19, đặc biệt là trong cuối Quý 2 và Quý 3. Với tăng trưởng GDP cả năm đạt 2,58% (năm 2020: 2,91%), đây là mức thấp nhất từ khi Việt Nam thực hiện đổi mới chính sách kinh tế năm 1986 tới nay.

Nền kinh tế có sự tăng trưởng khá trong Quý 1 (tăng trưởng 4,72%) và Quý 2 (tăng trưởng 6,73%) trước khi suy giảm mạnh trong Quý 3 (giảm 6,02%) do giãn cách xã hội tại nhiều tỉnh thành và hồi phục trong Quý 4 (tăng trưởng 5,22%) so với cùng kỳ năm ngoái. Điểm sáng là hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn được duy trì ổn định (tăng trưởng 4,5% so với 2020) để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu (tăng 19,0%). Tuy nhiên Việt Nam cũng tăng cường nhập khẩu nguyên liệu đầu vào (tăng 26,5%) khiến thặng dư cán cân thanh toán thu hẹp lại (xuất siêu 4 tỷ đô la Mỹ) so với mức cao của năm 2020 (xuất siêu 20 tỷ đô la Mỹ).

Nhóm ngành dịch vụ bị ảnh hưởng lớn nhất khi chỉ tăng trưởng 1,2% so với năm 2020. Hạn chế đi lại giữa các quốc gia đã khiến ngành du lịch của Việt Nam tiếp tục bị thiệt hại nặng nề. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong năm 2021 giảm 96% so với năm 2020 (năm 2020 giảm 79% so với cùng kỳ năm ngoái).

Ngoài ra, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đăng ký năm 2021 tăng 9,2% so với năm 2020, vốn thực hiện giảm 1,2%

so với cùng kỳ năm ngoái. Với tỷ lệ thất nghiệp trung bình là 3,2% (cao hơn mức trung bình 2,8% năm 2020 và khoảng 2% các năm trước đó), doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ không thể duy trì đà tăng trưởng như các năm từ 2019 trở về trước. Chỉ số lạm phát (CPI) cũng tăng thấp ở mức 1,8%.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Với việc mặt bằng lãi suất huy động đã giảm từ 2 - 2,5%/năm và lãi suất cho vay đã giảm 1,5 - 2%/năm trên tất cả các kỳ hạn trong năm 2020, dư địa để giảm mặt bằng lãi suất trong năm 2021 là không còn trong khi rủi ro lạm phát cao trong các năm tới là hiện hữu. Thay vì đó, Ngân hàng nhà nước đã chỉ đạo các Ngân hàng thương mại cắt giảm chi phí để hỗ trợ thêm lãi suất cho vay đối với nhóm các doanh nghiệp bị ảnh hưởng lớn bởi đại dịch. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất cả năm 2021 ổn định ở mức thấp so với các năm trước đây (lãi suất huy động từ 3 - 3,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng, 5 - 6,5%/năm cho kỳ hạn 12 tháng, còn lãi suất cho vay ở mức 7 - 10%/năm tùy theo kỳ hạn và lĩnh vực kinh tế).

Trong năm 2021 tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng là 13%, tuy nhiên tăng trưởng huy động vốn chỉ đạt 8,4% cho thấy một lượng lớn thặng dư tiền đã đẩy vào các lĩnh vực phi sản xuất như bất động sản, chứng khoán tạo nên rủi ro bong bóng tài sản và lạm phát. Chính vì vậy, Ngân hàng nhà nước đã nhấn mạnh sẽ không tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất huy động để cân bằng quyền lợi của người gửi tiền và người đi vay.

“
Với tăng trưởng GDP cả năm đạt
2,58%
(năm 2020: 2,91%), đây là mức
thấp nhất từ khi Việt Nam thực
hiện đổi mới chính sách kinh tế
năm 1986 tới nay.



Tổng khối lượng phát hành trái phiếu chính phủ năm 2021 là 318 nghìn tỷ đồng, thấp hơn 9% so với kế hoạch đầu năm (350 nghìn tỷ đồng) và tương đương so với năm 2020 (323 nghìn tỷ đồng).



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

• TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:

Tổng khối lượng phát hành trái phiếu chính phủ năm 2021 là 318 nghìn tỷ đồng, thấp hơn 9% so với kế hoạch đầu năm (350 nghìn tỷ đồng) và tương đương so với năm 2020 (323 nghìn tỷ đồng) do giải ngân đầu tư công còn chậm.

Trái phiếu chính phủ phát hành trong năm 2021 có lãi suất phát hành trung bình ở mức 2,3%/năm (so với 2,8%/năm trong năm 2020 và giảm mạnh so với 4,6%/năm trong năm 2019). Kỳ hạn trái phiếu phát hành trong năm là 13,92 năm, tương đương với năm 2020. Khối lượng phát hành tập trung chính ở kỳ hạn 10 và 15 năm, vốn là kỳ hạn ưa thích của các Ngân hàng. Tuy nhiên lợi suất các kỳ hạn ngắn (1 - 3 năm) lại tăng 0,2 - 0,3%/năm trong khi các kỳ hạn dài (5 - 30 năm) giảm 0,2 - 0,4%/năm khiến cho đường cong lãi suất trở nên phẳng hơn so với năm trước.

• TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP:

Năm 2021 thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển vượt bậc với tổng khối lượng phát hành đạt 714 nghìn tỷ đồng, tăng 64% YoY so với năm 2020 (435 nghìn tỷ đồng), và gấp đôi khối lượng trái phiếu chính phủ phát hành trong năm. Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã đạt trên 15% GDP (so với 14% cuối năm 2020, 11,5% GDP cuối năm 2019, và 7,1% GDP cuối năm 2018). Tuy quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam có sự cải thiện nhanh qua các năm, nhìn chung vẫn thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực như Thái Lan (23% GDP), Malaysia (57% GDP), Singapore (37% GDP).

Vẫn như nhiều năm trở lại, bất động sản (40%) và ngân hàng (33%) là nhóm phát hành trái phiếu doanh nghiệp lớn nhất. Điều này tạo rủi ro không nhỏ cho các nhà đầu tư cá nhân bởi phần lớn các trái phiếu này không được niêm yết và không có tài sản đảm bảo. Tỷ lệ trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2021 được niêm yết chỉ ở mức 3% tổng khối lượng phát hành.

Trong cuối năm 2021, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến để sửa đổi Nghị định 153/2020/NĐ-CP phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp theo hướng minh bạch hơn và nâng cao chất lượng thị trường.

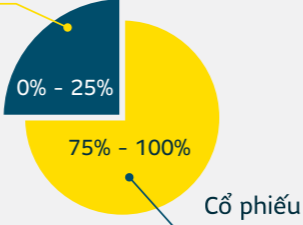
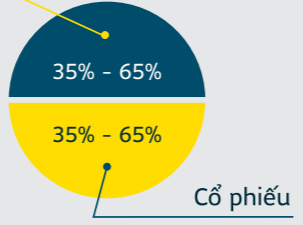
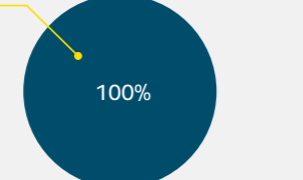
THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Năm 2021 thị trường cổ phiếu có sự tăng trưởng rất mạnh mẽ với sự tham gia rất lớn của các nhà đầu tư cá nhân mới. Kết thúc năm, chỉ số VN-Index tăng 35,7%, là mức tăng cao thứ hai trong 10 năm qua (chỉ sau mức tăng 47,8% của năm 2017). Khối lượng giao dịch trung bình ngày cũng tăng gấp 2,2 lần so với năm 2020 cho thấy sự tham gia sôi động của các nhà đầu tư.

Như vậy chỉ số VN-Index đã tăng trung bình 17,6%/năm trong 5 năm, và 15,6%/năm trong 10 năm qua, cho thấy xu hướng phát triển dài hạn của thị trường đang đồng thuận với điều kiện vĩ mô của nền kinh tế. Bên cạnh đó, giá trị vốn hóa của thị trường đã tương đương 123% GDP trước điều chỉnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Chiến lược đầu tư của các quỹ liên kết đơn vị là xây dựng ba danh mục tài sản với mục tiêu về lợi nhuận kỳ vọng khác nhau, phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro của từng nhà đầu tư.

TÊN QUỸ	MỤC TIÊU	CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ - MỨC ĐỘ RỦI RO	PHÂN BỐ TÀI SẢN
Quỹ Tăng Trưởng	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao Rủi ro đầu tư: cao Trái phiếu và tiền gửi 	Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 75%). Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ...) (tối đa 25%)
Quỹ Cân bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn Rủi ro đầu tư: trung bình Trái phiếu và tiền gửi 	Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%) Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ...) (35% - 65%)
Quỹ Bền vững	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: thấp Trái phiếu và tiền gửi 	Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ...) (100%)

Tùy vào tình hình thị trường tài chính trong từng giai đoạn, Công ty Quản lý quỹ sẽ phân bổ từng loại tài sản theo hạn mức đầu tư nêu trên để cân đối giữa lợi nhuận và rủi ro cho từng danh mục.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2021

Năm 2021 là năm hoạt động thứ hai của các quỹ liên kết đơn vị và cũng là năm các quỹ đều đạt được kết quả tăng trưởng rất tốt.

QUỸ TĂNG TRƯỞNG

Quỹ Tăng trưởng đạt mức tăng giá trị tài sản ròng (NAV) trên một Đơn vị quỹ ở mức 44,0%, cao hơn so với VN-Index (tăng trưởng 35,7%) trong năm 2021.



Quỹ tập trung vào xây dựng một danh mục cổ phiếu đa dạng với tiềm năng phát triển dài hạn. Với mục tiêu đó, Quỹ lựa chọn cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu các ngành có khả năng hồi phục tốt sau đại dịch như bán lẻ, thép, xây dựng. Ngoài ra, Quỹ cũng đầu tư vào một số cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng lâu dài khi nền kinh tế hoạt động trở lại bình thường như ngân hàng, bất động sản, công nghệ.

PHÂN BỐ TÀI SẢN VÀ DANH MỤC CỦA QUỸ TĂNG TRƯỞNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

Phân bố tài sản:

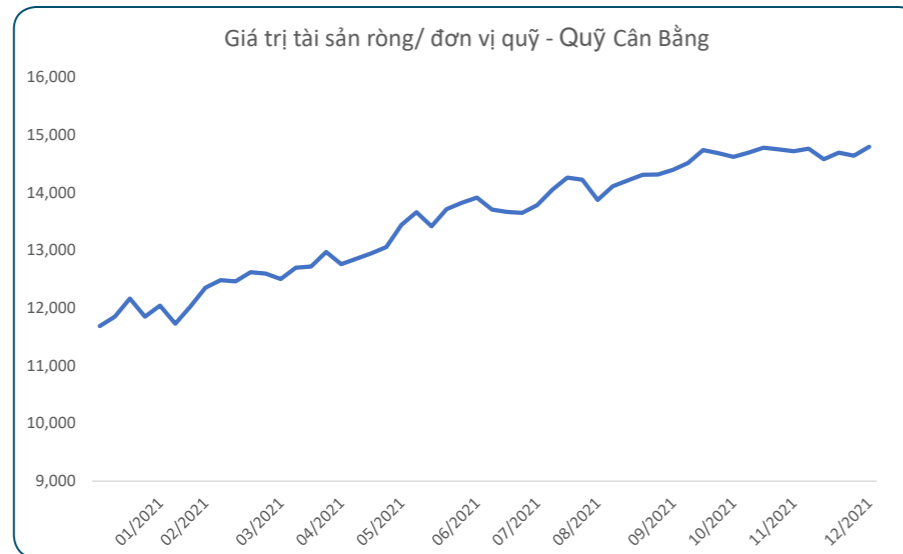
- Tiền mặt và tiền gửi: 8,7%
- Cổ phiếu: 89,2%
- Tài sản khác: 2,1%

Các khoản đầu tư lớn nhất:

STT	KHOẢN ĐẦU TƯ	TỶ TRỌNG
1	Cổ phiếu CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)	9,6%
2	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	8,2%
3	Cổ phiếu CTCP FPT (FPT)	7,5%
4	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB)	7,0%
5	Cổ phiếu CTCP Vinhomes (VHM)	5,8%
6	Cổ phiếu CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	5,0%
7	Cổ phiếu CTCP Xây dựng Cotecccons (CTD)	4,8%
8	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (STB)	4,6%
9	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG)	4,1%
10	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	4,1%

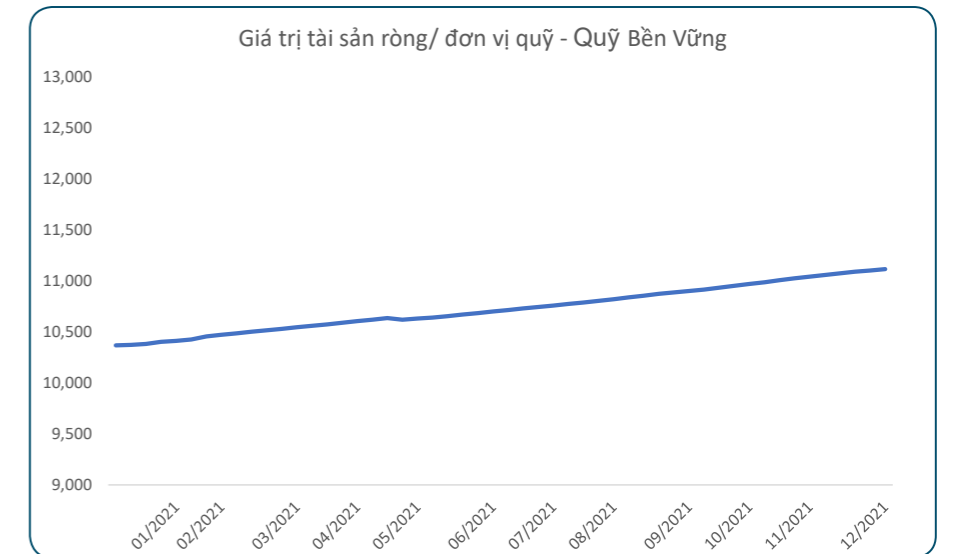
QUỸ CÂN BẰNG

Quỹ Cân bằng đạt mức tăng giá trị tài sản ròng (NAV) trên một Đơn vị quỹ ở mức 27,2%, chỉ thấp hơn so với trung bình của VN-Index (tăng trưởng 35,7%) nhưng cao hơn lãi suất trung bình trái phiếu Chính phủ kỳ hạn mười năm (2,1%) trong năm 2021.



QUỸ BỀN VỮNG

Quỹ Bền vững đạt mức tăng giá trị tài sản ròng (NAV) trên một đơn vị quỹ ở mức 7,2%, cao hơn so với lãi suất trung bình của trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (2,1%) trong năm 2021.



PHÂN BỐ TÀI SẢN VÀ DANH MỤC CỦA QUỸ CÂN BẰNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

Phân bố tài sản:

- Tiền mặt và tiền gửi: 13,9%
- Trái phiếu doanh nghiệp: 40,5%
- Cổ phiếu: 44,6%
- Tài sản khác: 1,0%

Các khoản đầu tư lớn nhất:

STT	KHOẢN ĐẦU TƯ	TỶ TRỌNG
1	Trái phiếu Taseco	18,6%
2	Trái phiếu CTCP Tập đoàn Hà Đô	16,1%
3	Cổ phiếu CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)	9,5%
4	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	9,2%
5	Cổ phiếu CTCP FPT (FPT)	9,0%
6	Trái phiếu TNH	5,6%
7	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ thương (TCB)	5,3%
8	Cổ phiếu CTCP Xây dựng Coteccons (CTD)	5,1%
9	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	4,4%
10	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (STB)	3,9%

Trong năm 2021, đối với danh mục cổ phiếu, Quỹ lựa chọn cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu các ngành có khả năng hồi phục tốt sau đại dịch như bán lẻ, thép, xây dựng. Ngoài ra, Quỹ cũng đầu tư vào một số cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng lâu dài khi nền kinh tế hoạt động trở lại bình thường như ngân hàng, công nghệ.

Đối với danh mục trái phiếu, Quỹ không ưu tiên trái phiếu chính phủ mà tập trung vào trái phiếu các doanh nghiệp đầu ngành, dòng tiền ổn định, lợi tức tốt và mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải. Tiền gửi chỉ được sử dụng để dự trữ thanh khoản trong cho các cơ hội đầu tư mới vào cổ phiếu, trái phiếu.

PHÂN BỐ TÀI SẢN VÀ DANH MỤC CỦA QUỸ BỀN VỮNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

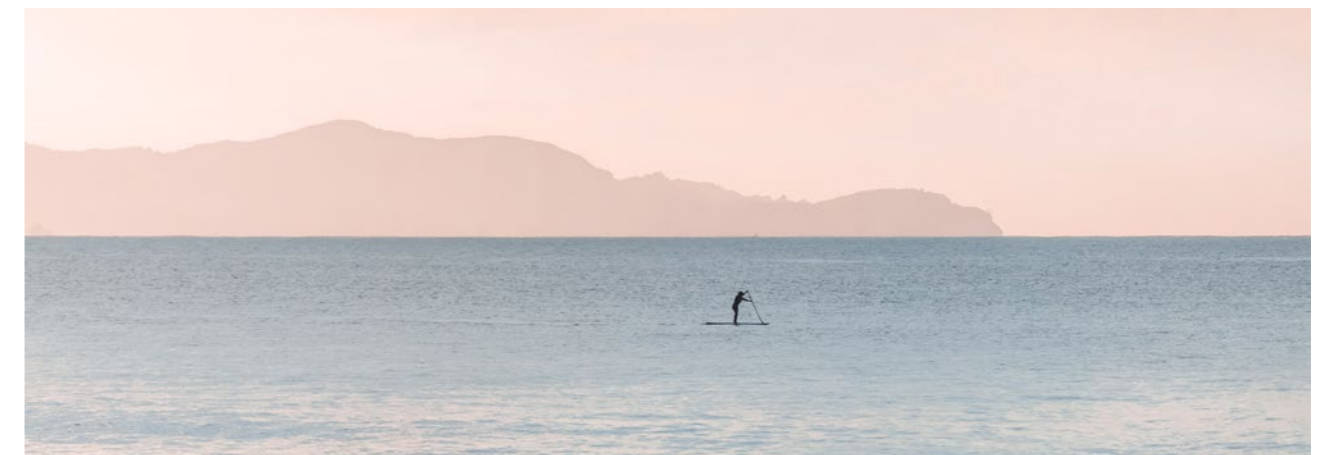
Phân bố tài sản:

- Tiền mặt và tiền gửi: 21,6%
- Trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi: 77,0%
- Tài sản khác: 1,4%

Các khoản đầu tư lớn nhất:

STT	KHOẢN ĐẦU TƯ	TỶ TRỌNG
1	Trái phiếu CTCP Phát Đạt (PDR)	18,1%
2	Trái phiếu Taseco	18,0%
3	Trái phiếu CTCP Tập đoàn Hà Đô	13,9%
4	Trái phiếu Trung Sơn	13,8%
5	Trái phiếu CTCP Đạt Phương (DPG)	6,9%
6	Trái phiếu CTCP Đất Xanh (DXG)	4,2%

Trong năm 2021, Quỹ không ưu tiên trái phiếu chính phủ mà tập trung vào trái phiếu các doanh nghiệp đầu ngành, dòng tiền ổn định, lợi tức tốt và mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải. Ngoài ra, Quỹ duy trì một lượng tiền mặt và tiền gửi để sẵn sàng cho các cơ hội giải ngân tiếp theo.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TRONG NĂM

A. Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm:	698.342.961.132
· Phí cơ bản:	669.118.731.513
· Phí đóng thêm:	29.224.229.619
B. Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị:	401.904.054.017
· Năm thứ nhất:	386.709.020.545
· Năm thứ hai:	15.195.033.472
C. Tổng số phí đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị: (A-B)	296.438.907.115
Trong đó:	
· Tổng số phí đã nhận và phân bổ vào Quỹ liên kết đơn vị:	286.260.214.857
· Tổng số phí đã nhận nhưng chưa phân bổ vào Quỹ liên kết đơn vị:	10.178.692.258

(Đơn vị tính: VND)

TÊN QUỸ	SỐ DƯ ĐẦU NĂM			
	SỐ TIỀN	SỐ ĐƠN VỊ QUỸ	GIÁ BÁN	GIÁ MUA
Quỹ Tăng Trưởng	121.098.403.491	9.461.166	12.800	12.800
Quỹ Cân Bằng	73.882.366.448	6.321.784	11.687	11.687
Quỹ Bền Vững	65.048.199.691	6.272.122	10.371	10.371
	260.028.969.630	22.055.072(**)		

TÊN QUỸ	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM			
	SỐ TIỀN	SỐ ĐƠN VỊ QUỸ	GIÁ BÁN	GIÁ MUA
Quỹ Tăng Trưởng	147.901.265.036	5.310.318	(*)	(*)
Quỹ Cân Bằng	(12.234.311.866)	(2.156.394)	(*)	(*)
Quỹ Bền Vững	6.921.637.254	200.869	(*)	(*)
	142.588.590.424	3.354.793		

TÊN QUỸ	SỐ DƯ CUỐI NĂM			
	SỐ TIỀN	SỐ ĐƠN VỊ QUỸ	GIÁ BÁN	GIÁ MUA
Quỹ Tăng Trưởng	268.999.668.527	14.771.484	18.211	18.211
Quỹ Cân Bằng	61.648.054.582	4.165.390	14.800	14.800
Quỹ Bền Vững	71.969.836.945	6.472.991	11.118	11.118
	402.617.560.054	25.409.865(**)		

(*) Không áp dụng
 (**) Bao gồm 9.420.000 đơn vị quỹ từ quỹ mỗi thuộc sở hữu của chủ sở hữu và phần còn lại 15.989.865 đơn vị quỹ thuộc sở hữu của chủ hợp đồng bảo hiểm (tại ngày đầu năm: 18 triệu đơn vị quỹ từ quỹ mỗi thuộc sở hữu của chủ sở hữu và phần còn lại 4.055.072 đơn vị quỹ thuộc sở hữu của chủ hợp đồng bảo hiểm).



TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

KHOẢN MỤC	QUỸ TĂNG TRƯỞNG	QUỸ CÂN BẰNG	QUỸ BỀN VỮNG	TỔNG CỘNG
Tiền	23.445.518.960	3.556.041.159	1.521.561.704	28.523.121.823
Danh mục các khoản đầu tư	239.999.293.700	57.462.029.773	69.454.419.930	366.915.743.403
· Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	-	5.000.000.000	14.000.000.000	19.000.000.000
· Trái phiếu doanh nghiệp	-	24.988.158.170	55.454.419.930	80.442.578.100
· Cổ phiếu	239.999.293.700	27.473.871.603	-	267.473.165.303
Tài sản khác	5.554.855.867	629.983.650	993.855.311	7.178.694.828
Tổng tài sản	268.999.668.527	61.648.054.582	71.969.836.945	402.617.560.054
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	268.999.668.527	61.648.054.582	71.969.836.945	402.617.560.054
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2020	121.098.403.491	73.882.366.448	65.048.199.691	260.028.969.630

THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

(*) Phí hoạt động đầu tư áp dụng trên cơ sở tổng tài sản của Quỹ

KHOẢN MỤC	QUỸ TĂNG TRƯỞNG	QUỸ CÂN BẰNG	QUỸ BỀN VỮNG	TỔNG CỘNG
Thu nhập				
Phí bảo hiểm đầu tư vào các quỹ	272.204.367.417	12.012.651.695	5.857.581.361	290.074.600.473
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	68.150.435.301	20.712.160.852	6.049.857.787	94.912.453.940
· Tiền gửi có kỳ hạn	542.466	15.402.740	1.156.633.148	1.172.578.354
· Trái phiếu doanh nghiệp	-	3.176.996.715	4.893.224.639	8.070.221.354
· Cổ phiếu	68.149.892.835	17.519.761.397	-	85.669.654.232
Thu nhập khác	8.960.316.252	287.339.033	117.709.775	9.365.365.060
Tổng thu nhập	349.315.118.970	33.012.151.580	12.025.148.923	394.352.419.473
Chi phí				
Phí bảo hiểm rủi ro	81.734.062.692	5.503.149.395	2.988.643.095	90.225.855.182
Phí quản lý hợp đồng	5.674.596.657	453.399.708	263.007.165	6.391.003.530
Phí hủy bỏ hợp đồng	6.400.101.829	753.775.224	580.195.651	7.734.072.704
Phí hoạt động đầu tư (*)	4.996.092.756	1.800.539.119	1.265.537.758	8.062.169.633
Tổng chi phí	98.804.853.934	8.510.863.446	5.097.383.669	112.413.101.049
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	250.510.265.036	24.501.288.134	6.927.765.254	281.939.318.424
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ kỳ trước sang				
Thu nhập phân chia	250.510.265.036	24.501.288.134	6.927.765.254	281.939.318.424
· Cho Chủ hợp đồng	224.700.555.726	7.271.082.956	2.436.539.768	234.408.178.450
· Cho Chủ sở hữu về thu nhập của quỹ mỗi	25.809.709.310	7.230.205.178	4.491.225.486	47.531.139.974
Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau	-	-	-	-

TRIỂN VỌNG

NĂM 2022



Tháng 01/2022, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về gói kích thích kinh tế trị giá

4% GDP

trong năm 2022 - 2023

1 TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

KINH TẾ VĨ MÔ

Với kịch bản dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt khi mà tỷ lệ bao phủ vaccine đã cao (70% dân số tiêm đủ 2 mũi vào cuối 2021), kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ ổn định ở mức tăng trưởng không thấp hơn 5,5% trong năm 2022 (dự báo của World Bank), trong khi mục tiêu của Chính phủ trước khi Quốc hội thông qua gói kích thích kinh tế là 6 - 6,5%.

Trong tháng 01/2022, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về gói kích thích kinh tế trị giá 4% GDP trong năm 2022 - 2023. Điều này được kỳ vọng sẽ giúp nền kinh tế Việt Nam đạt được mức tăng trưởng 7% trong điều kiện rủi ro về các biến chủng Covid-19 cũng như lạm phát nhập khẩu cao là hiện hữu.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Quan điểm của Ngân hàng Nhà nước là sẽ không tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ hàng loạt trong năm 2022 khi mà lạm phát cao đang xảy ra tại nhiều quốc gia trên thế giới, cũng như nhiều Ngân hàng Trung ương của các nước đã bắt đầu tăng lãi suất trong năm 2021.

Ngược lại, Ngân sách sẽ hỗ trợ 2% lãi suất trong năm 2022 - 2023 cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động đã có dấu hiệu tăng lên trong cuối năm 2021 khi các Ngân hàng dự trữ thanh khoản và tiền gửi cho nhu cầu cho vay cuối năm.

Việc Ngân hàng dự trữ quốc gia Mỹ (FED) thay đổi chính sách tiền tệ với dự kiến tối thiểu 3 lần tăng lãi suất trong năm 2022, đồng Đô la Mỹ có thể sẽ mạnh 1 - 1,5% lên so với Việt Nam Đồng

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Kế hoạch phát hành Trái phiếu chính phủ năm 2022 dự kiến sẽ cao hơn năm 2021, ở mức 400 nghìn tỷ đồng, để đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam, tu sửa hệ thống đường sắt, phát triển cảng biển nước sâu đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa. Bên cạnh đó Ngân sách quốc gia cũng cần bổ sung nguồn vốn vay cho gói kích thích kinh tế 4% GDP trong hai năm 2022 - 2023. Với nhu cầu phát hành cao như vậy cùng áp lực tăng lãi suất huy động của hệ thống Ngân hàng, mặt bằng lãi suất Trái phiếu chính phủ sẽ khó có thể giảm hơn nữa.

Chính phủ và Bộ Tài chính được cho là sẽ hoàn thiện khung pháp lý và đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển để trở thành kênh dẫn vốn trung - dài hạn cho khối doanh nghiệp tư nhân. Bên cạnh đó việc tăng cường thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp phát hành trái phiếu lãi suất cao, rủi ro lớn mà không có tài sản đảm bảo sẽ giúp nâng cao tính minh bạch của thị trường này.

Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay được thả nổi theo mặt bằng lãi suất huy động tiền gửi Ngân hàng. Do đó mặt bằng lãi suất này được dự báo cũng sẽ tăng trở lại trong năm 2022.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Sau một năm tăng trưởng rất mạnh, định giá thị trường cổ phiếu Việt Nam đã không còn rẻ nữa. Do đó khả năng cao sẽ có sự phân hóa giữa các doanh nghiệp tốt và doanh nghiệp yếu kém. Bên cạnh đó rủi ro lạm phát và chính sách tài khóa thắt chặt hơn ở các nước phát triển có thể làm đảo ngược dòng vốn mới vào thị trường này.

Chính vì vậy, nhà đầu tư nên tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành với vị thế kinh doanh tốt và nền tảng tài chính vững mạnh. Đây là nhóm các doanh nghiệp có cơ hội trụ vững trong điều kiện lạm phát cao hơn. Ngoài ra các doanh nghiệp được hưởng lợi từ chính sách đầu tư công và kích thích kinh tế như xây dựng, vận tải, công nghệ cũng có tiềm năng tốt.



2

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2022

Trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính 2021, các Quỹ liên kết đơn vị sẽ thực hiện đầu tư theo chiến lược sau:



Đối với danh mục cổ phiếu: tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đa dạng hóa danh mục hiện tại, tập trung vào các nhóm ngành được hưởng lợi từ chính sách đầu tư công (hạ tầng, công nghệ, vật liệu, xây dựng) và nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (bất động sản công nghiệp, tài chính). Các nhóm ngành cơ bản (điện, nước, y tế, thực phẩm, giáo dục, bán lẻ) cũng có nhiều cơ hội đầu tư mới.



Đối với danh mục trái phiếu: ưu tiên trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh và dòng tiền ổn định, lợi suất hợp lý với mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải.



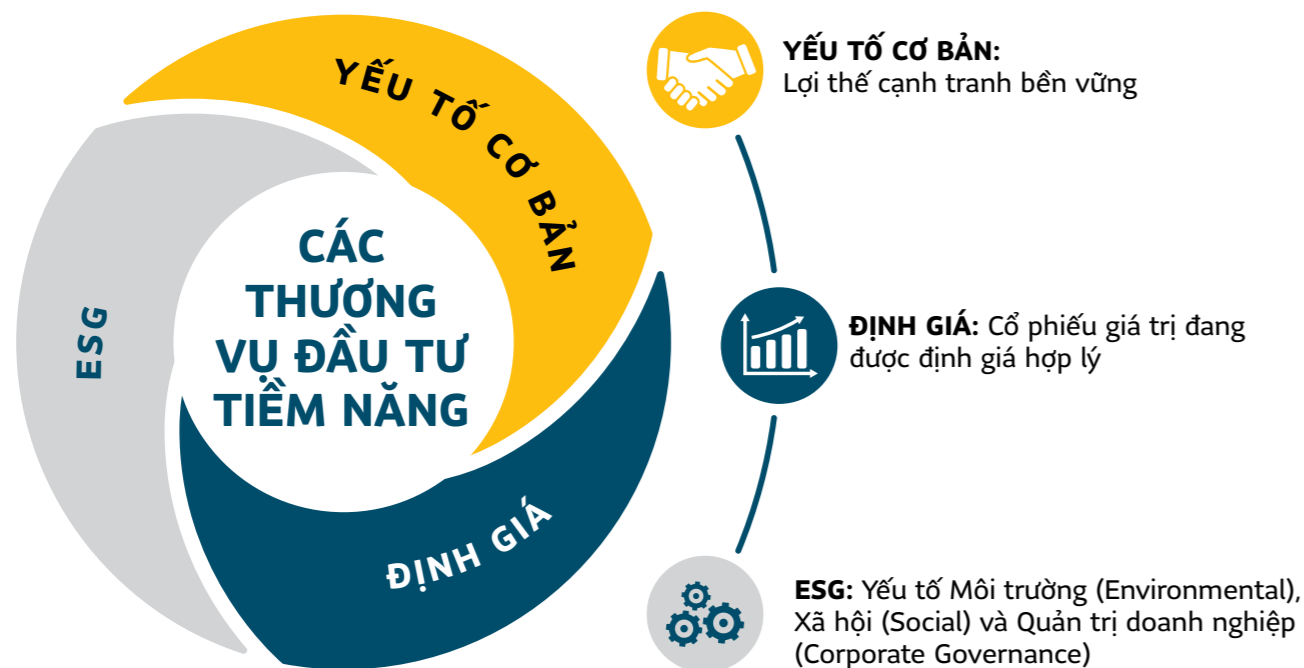
Thanh khoản: duy trì một lượng tiền mặt và tiền gửi từ 5 – 10% để sẵn sàng cho các cơ hội giải ngân.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

SSIAM được thành lập vào 2007 và là một thành viên thuộc 100% sở hữu của Công ty CPCK SSI – công ty chứng khoán lớn nhất thị trường Việt Nam tính theo vốn hóa thị trường và doanh thu.



TRIẾT LÝ ĐẦU TƯ VÀ SỰ KHÁC BIỆT CỦA SSIAM



10.866 TỶ ĐỒNG

(TÍNH ĐẾN THÁNG 08/2021)

- Tổng giá trị tài sản SSIAM quản lý khoảng 10.866 tỷ đồng (tính đến tháng 08/2021).
- Với mạng lưới của SSI và nhiều năm kinh nghiệm của SSIAM, SSIAM mang lại cho khách hàng những cơ hội đầu tư tốt nhất trên thị trường, được chọn lọc kỹ lưỡng thông qua quá trình phân tích chuyên sâu dựa trên sự kết hợp hài hòa của phương pháp phân tích từ dưới lên và từ trên xuống, cũng như dựa trên năng lực thực hiện đầu tư và quản lý hậu đầu tư hiệu quả. SSIAM đã được ghi nhận với những giải thưởng đáng tự hào

Asia Asset Management
The Journal of Investments & Pensions

ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2021
- “Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” năm 2020



THE ASSET

- “Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021

AsianInvestor

THE ASIANINVESTOR

- “Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

Alpha
Southeast Asia

ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công Ty Quản Lý Quỹ và Tài Sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021
- “Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

GIỚI THIỆU CÁC
GIẢI PHÁP TIÊU BIỂU TỪ

SUN LIFE



SUN - SỐNG TINH HOA

Giải pháp bảo vệ tài chính vượt trội dành cho khách hàng cao cấp để xây dựng kế hoạch tích lũy và chuyển giao cho thế hệ tương lai một cách vẹn toàn.



Đặc quyền ưu tiên thẩm định đơn giản và nhanh chóng khi tham gia.



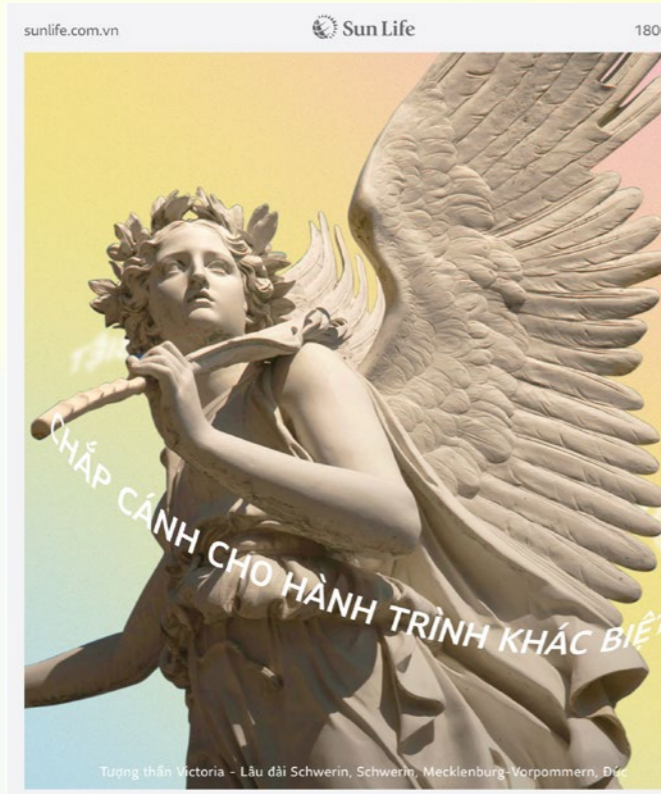
Quà tặng cao cấp với 6 lựa chọn dịch vụ giải mã gen.



Toàn quyền chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch tài chính và bảo vệ theo nhu cầu thực tế.



Giải pháp tích lũy và bảo vệ vượt trội với phí bảo vệ đặc biệt ưu đãi.



SUN - SỐNG MỚI

Giải pháp bảo hiểm tiên phong với những trải nghiệm khác biệt để sống hết mình và yêu thương trọn vẹn.



Đa tầng bảo vệ trước các rủi ro, đặc biệt với quyền lợi Bệnh hiểm nghèo với khoản chi trả thêm lên đến 1 tỷ đồng (*).



Quyền lợi đột phá giúp người trụ cột chu toàn trách nhiệm tài chính với cả 3 thế hệ trong gia đình trước các rủi ro tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (*).



Chủ động tích lũy hiệu quả và linh hoạt tối đa theo nhu cầu thực tế.



Đặc quyền rút tiền định kỳ tự động cho tương lai hưu trí thành thơi.

(* Tùy vào độ tuổi, thời gian đóng phí, Số tiền bảo hiểm, Chương trình tham gia và áp dụng theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

CÁC GIẢI PHÁP BẢO HIỂM BỔ SUNG

Gia tăng bảo vệ tài chính toàn diện cho cả gia đình với các sản phẩm bổ sung đa dạng



Bảo hiểm bổ sung - Bảo Vệ Sức Khỏe Toàn Diện
Giảm gánh nặng tài chính từ chi phí khám chữa bệnh



Bảo hiểm bổ sung - Bệnh Hiểm Nghèo Toàn Diện
Bảo vệ tài chính trước rủi ro bệnh hiểm nghèo



Bảo hiểm bổ sung - Miễn Đóng Phí Bệnh Hiểm Nghèo
Miễn đóng phí bảo hiểm trong tương lai nếu không may mắc bệnh hiểm nghèo



Bảo hiểm bổ sung - Hỗ Trợ Viện Phí
Dự phòng tài chính khi nằm viện



Bảo hiểm bổ sung - Tử kỳ
Bảo vệ tài chính trước rủi ro tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn



Bảo hiểm bổ sung - Sống An
Bảo hiểm tai nạn với nhiều quyền lợi vượt trội

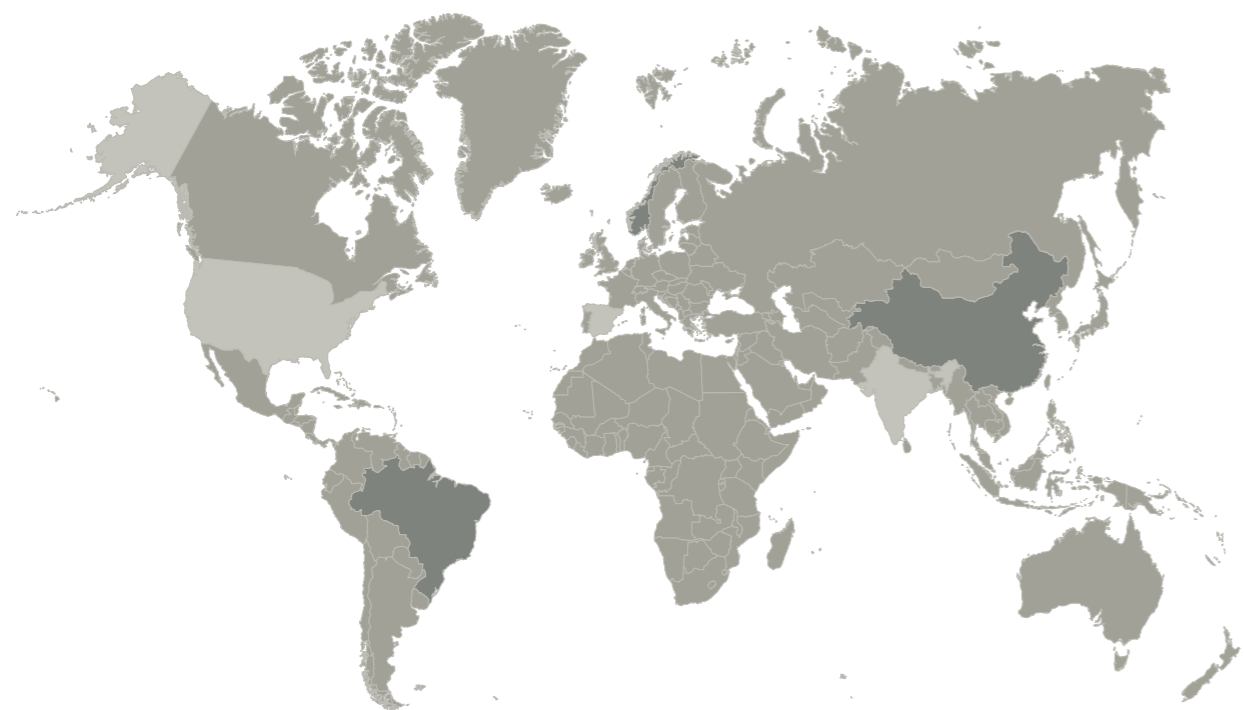


Bảo hiểm bổ sung - Hỗ Trợ Đóng Phí
Miễn đóng phí bảo hiểm trong tương lai khi thành viên trụ cột tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn



TẬP ĐOÀN

Sun Life



ĐƯỢC THÀNH LẬP

1865

TẠI CANADA



LỊCH SỬ

157

NĂM

HOẠT ĐỘNG TRÊN TOÀN CẦU



VĂN PHÒNG TẠI

27

QUỐC GIA

1.440

TỶ ĐÔ LA CANADA
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUẢN LÝ (*)

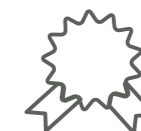
50.000

NHÂN VIÊN (**)

118.400



TƯ VẤN
TÀI CHÍNH (**)



GIẢI THƯỞNG

- Top 100 Công ty phát triển bền vững nhất thế giới
- Thương hiệu được tín nhiệm nhất
- CEO xuất sắc Canada 2017

XẾP HẠNG SỨC MẠNH TÀI CHÍNH

Standard & Poor's

Moody's

A.M. Best

DBRS

AA

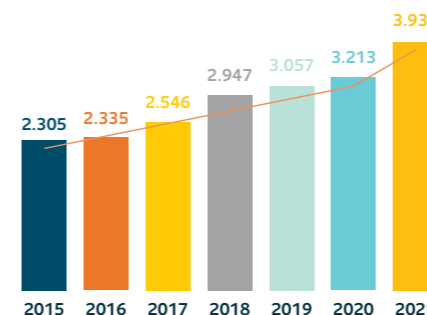
AA3

A+

AA

LỢI NHUẬN KINH DOANH

Đơn vị: triệu Đô Canada

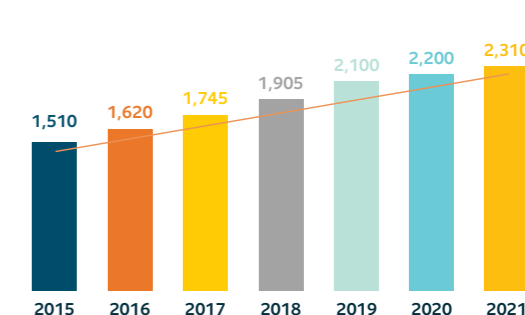


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN

15,4%

CỔ TỨC TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Đơn vị: Đô Canada



TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC

43%

(*) Số liệu tính đến 31/12/2021

SUN LIFE VIỆT NAM

1

TOP 1
SẢN PHẨM HỮU TRÍ



16.480
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



75
VĂN PHÒNG KINH DOANH
& TỔNG ĐẠI LÝ TRÊN TOÀN QUỐC



CÔNG TY CUNG CẤP GIẢI PHÁP
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2021

TOP 10 CÔNG TY
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
UY TÍN NHẤT VIỆT NAM 2021

ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG UY TÍN

- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ được khách hàng hài lòng nhất năm 2020, 2021
 - Top 10 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2020
 - Top 10 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ uy tín nhất năm 2019, 2021
- Công ty cung cấp Giải pháp Bảo hiểm Nhân thọ tốt nhất Việt Nam 2018, 2019, 2020, 2021
 - Top 100 - Sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em năm 2018, 2019
 - Công ty Bảo hiểm tăng trưởng nhanh nhất - Việt Nam 2017